

Số: /2021/NQ-HĐND

Sơn La, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XV KỶ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 100/TTr-PC ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-DT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu mời dự kỳ họp, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La Khóa XV, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
HĐND tỉnh; UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND,
Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT.CTHĐND.^{Thắng}

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SON LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NỘI QUY

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 – 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HĐND

Ngày tháng năm 2021 của HĐND tỉnh)

Điều 1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh là hoạt động để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường lệ ít nhất mỗi năm hai kỳ, kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại kỳ họp cuối năm trước đó.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh họp chuyên đề, họp giải quyết công việc phát sinh, đột xuất theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị.

4. Hình thức làm việc tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm phiên họp toàn thể và phiên thảo luận tổ (nếu xét thấy cần thiết). Các phiên họp tại kỳ họp được tiến hành công khai, trừ trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định họp kín.

5. Căn cứ tình hình thực tiễn về giải quyết một số nội dung phát sinh đột xuất, cấp bách hoặc do yêu cầu phòng chống dịch bệnh, Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức trực tuyến.

Điều 2. Phiên họp trừ bị của Hội đồng nhân dân tỉnh

Trước khi khai mạc kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh có thể họp phiên trừ bị để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và tiến hành một số nội dung khác do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Khai mạc, bế mạc kỳ họp

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành lễ chào cờ trước khi khai mạc và sau khi bế mạc của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chương trình kỳ họp

1. Căn cứ quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi xin ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với kỳ họp thường lệ; chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với kỳ họp chuyên đề.

3. Chương trình kỳ họp được xem xét, biểu quyết thông qua theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua chương trình kỳ họp.

4. Trường hợp cần thiết, căn cứ vào đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh việc sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Chương trình kỳ họp và việc sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua.

Điều 5. Chủ tọa kỳ họp

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa kỳ họp và các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và phân công Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp điều hành các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Điều hành phiên họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp toàn thể và phiên họp thảo luận tổ (*nếu có*); chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp.

4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến tại kỳ họp.

5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

6. Điều hành để Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết, chương trình kỳ họp và các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 6. Thư ký kỳ họp

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện công tác thư ký kỳ họp với các nội dung sau:

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp, kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; đề báo cáo Chủ tọa kỳ họp, báo cáo kỳ họp.

2. Ghi biên bản về diễn biến của phiên họp, kỳ họp;

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực ý kiến của đại biểu HĐND tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp thực hiện quy trình, thủ tục tại phiên họp, kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về phiên họp, kỳ họp;

5. Trình Chủ tọa kỳ họp, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực các dự thảo Nghị quyết của kỳ họp.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 7. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chấp hành Nội quy kỳ họp, tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến vào phiếu xin ý kiến về các văn bản trình tại kỳ họp, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trường hợp không thể tham dự kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải có văn bản báo cáo và nêu rõ lý do gửi Tổ trưởng Tổ đại biểu, đồng thời gửi Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh 01 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp*); nếu không tham dự được một phần hoặc toàn bộ thời gian phiên họp của kỳ họp, đại biểu phải báo cáo trực tiếp để Chủ tọa xem xét, quyết định.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải bảo đảm chính xác, khách quan; không tiết lộ thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Sử dụng, bảo quản tài liệu, phù hiệu, phiếu số, giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Tập trung trí tuệ nghiên cứu tài liệu, tích cực tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến tại các kỳ họp, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cần phát biểu thì giơ phiếu số xin ý kiến Chủ tọa kỳ họp; thực hiện biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp

1. Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình kỳ họp, phiên họp, Nội quy kỳ họp và các quy định khác về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia thảo luận tại kỳ họp, tổ chức và điều hành các hoạt động của Tổ tại kỳ họp; theo dõi và báo cáo danh sách các đại biểu trong Tổ có mặt, vắng mặt ở từng phiên họp cho thư ký kỳ họp; giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 9. Khách mời tham dự kỳ họp

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Điều 81, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 để mời đại biểu dự kỳ họp.

Người được mời tham dự kỳ họp được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực do mình phụ trách nếu được chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc chủ tọa phiên họp.

Điều 10. Trình bày dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp

Người trình bày các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp phải trình bày theo văn bản đã được chuẩn bị; thời gian không quá 15 phút/văn bản, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 11. Thảo luận tại kỳ họp

1. Chủ tọa nêu nội dung đề nghị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tập trung thảo luận.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký phát biểu.

3. Chủ tọa mời từng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu tập trung vào nội dung của phiên thảo luận; thời gian phát biểu do chủ tọa kỳ họp quy định cụ thể nhưng tối đa không quá 10 phút. Chủ tọa kỳ họp có quyền nhắc đại biểu nếu phát biểu không đúng trọng tâm nội dung thảo luận hoặc quá thời gian quy định. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì gửi ý kiến bằng văn bản đến thư ký kỳ họp để tập hợp, báo cáo Chủ tọa kỳ họp.

5. Chủ tọa kỳ họp phát biểu kết thúc phiên họp.

Điều 12. Chất vấn tại kỳ họp

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh họp, đại biểu Hội đồng nhân dân cần chất vấn bổ sung thì đăng ký vấn đề chất vấn (*bằng phiếu chất vấn*) gửi Thường trực HĐND tỉnh (*qua thư ký kỳ họp*) trước khi diễn ra phiên họp chất vấn.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề cử tri quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Trình tự chất vấn tại kỳ họp:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể; thời gian không quá 05 phút.

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (*nếu có*); thời gian trả lời mỗi vấn đề không quá 10 phút.

c) Đại diện cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan được mời tham dự phiên họp có trách nhiệm trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

4. Trường hợp cần thiết, Chủ tọa có quyền kéo dài thời gian chất vấn và trả lời chất vấn; yêu cầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nêu câu hỏi chất vấn đúng với vấn đề chất vấn hoặc thời gian quy định, người bị chất vấn trả lời đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và thời gian quy định.

5. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời theo điều hành của Chủ tọa kỳ họp hoặc yêu cầu người bị chất vấn tiếp tục trả lời chất vấn nội dung không đồng ý tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất (*Người chất vấn và người bị chất vấn được mời dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*).

6. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết, thì Chủ tọa kỳ họp đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu người bị chất vấn trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất (*Người chất vấn và người bị chất vấn được mời dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*).

7. Người bị chất vấn được Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết cho trả lời chất vấn bằng văn bản theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp trong các trường hợp sau đây:

a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp;

b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Khi được Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết nhất trí cho trả lời chất vấn bằng văn bản, người bị chất vấn phải có văn bản trả lời trực tiếp gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tại kỳ họp hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn; hoặc yêu cầu người bị chất vấn tiếp tục trả lời chất vấn nội dung không đồng ý tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất (*Người chất vấn được mời dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*).

Điều 13. Biểu quyết tại phiên họp

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

a) Biểu quyết công khai bằng hình thức giơ tay đối với các vấn đề sau đây:

- Thông qua chương trình kỳ họp và điều chỉnh chương trình kỳ họp;
- Bầu Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Quyết định các nội dung khác (*nếu có*), trừ các nội dung nêu tại điểm b Khoản 1 Điều này.

- Biểu quyết một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng không cần thiết phải bỏ phiếu kín.

b) Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín đối với các vấn đề sau đây:

- Bầu chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Quyết định các vấn đề khác mà Hội đồng nhân dân tỉnh xét thấy cần thiết phải dùng hình thức bỏ phiếu kín.

c) Hình thức biểu quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định được ghi trong Chương trình kỳ họp.

2. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể tiến hành như sau:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung vấn đề Hội đồng nhân dân tỉnh cần biểu quyết;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết;

c) Chủ tọa phiên họp báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc từ bỏ quyền biểu quyết.

4. Trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nhưng chưa có hiệu lực thi hành thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của ít nhất 20% tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của cơ quan trình dự án, đề án, dự thảo nghị quyết, báo cáo, cơ quan thẩm tra đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc biểu quyết lại theo trình tự như sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh việc biểu quyết lại;

b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua việc biểu quyết lại bằng hình thức giơ tay. Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí.

Điều 14. Lấy ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bằng hình thức phiếu xin ý kiến

1. Khi cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức lấy ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung của kỳ họp bằng hình thức phiếu xin ý kiến.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thể hiện ý kiến vào phiếu xin ý kiến và gửi lại thư ký kỳ họp đúng thời hạn.

3. Thư ký kỳ họp gửi, thu phiếu xin ý kiến; tập hợp, tổng hợp kết quả phiếu xin ý kiến và báo cáo Chủ tọa kỳ họp để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 15. Trang phục của đại biểu dự kỳ họp

1. Tại phiên khai mạc, phiên bế mạc các kỳ họp, đại biểu mặc lễ phục.

a) Đối với nam: Bộ comple; quần âu, áo sơ mi trắng dài tay, cravat hoặc trang phục dân tộc.

b) Đối với nữ: Áo dài truyền thống hoặc trang phục dân tộc.

c) Đại biểu thuộc lực lượng vũ trang: Mặc lễ phục theo quy định đối với lực lượng vũ trang.

2. Tại các phiên họp trực tuyến và các phiên họp khác.

a) Đối với nam, nữ: Trang phục công sở; trang phục dân tộc.

b) Đại biểu thuộc lực lượng vũ trang: Mặc quân phục theo quy định đối với lực lượng vũ trang.

3. Khuyến khích các đại biểu mặc lễ phục, trang phục dân tộc trong thời gian diễn ra kỳ họp.

Điều 16. Về đeo phù hiệu và thời gian làm việc của kỳ họp

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải đeo phù hiệu đại biểu, các đại biểu mời dự kỳ họp phải đeo phù hiệu đại biểu mời của kỳ họp. Nhân viên phục vụ kỳ họp phải đeo phù hiệu của kỳ họp và có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc

nhiệm vụ theo sự phân công của lãnh đạo Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đại biểu dự kỳ họp, cơ quan, tổ chức, cá nhân phục vụ kỳ họp phải dự họp đúng giờ, ngồi đúng vị trí quy định; không hút thuốc lá, đi lại tự do, giải quyết việc khác ngoài nội dung của kỳ họp trong phòng họp; không sử dụng điện thoại di động và các thiết bị điện tử không phục vụ cho nội dung của kỳ họp; không uống rượu, bia trước và khi thực hiện nhiệm vụ đại biểu dự kỳ họp.

3. Thời gian làm việc của kỳ họp

a) Buổi sáng: Từ 8h00' - 11h30'.

b) Buổi chiều: Từ 14h00' - 17h30'.

c) Buổi tối (*nếu có*): Từ 19h30' - 22h30'.

d) Tùy theo tính chất của phiên họp, kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể quyết định thời gian họp sớm hơn hoặc muộn hơn theo quy định tại các khoản a,b,c điều này.

Điều 17. Chế độ của đại biểu dự kỳ họp

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp thực hiện và thanh toán các chế độ của đại biểu theo quy định hiện hành, cụ thể:

a) Bố trí đại biểu các huyện ăn, nghỉ tập trung;

b) Thanh toán chế độ của đại biểu;

c) Phối hợp với Văn phòng HĐND, UBND các huyện, thành phố bố trí xe đưa đón đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại diện cử tri ở các huyện đến địa điểm ăn, nghỉ tập trung và đến hội trường họp (*theo chương trình kỳ họp*);

d) Bố trí phòng trực Y tế tại hội trường nơi tổ chức kỳ họp và nơi nghỉ tập trung để phục vụ đại biểu khám và điều trị bệnh trong thời gian diễn ra kỳ họp;

2. Các xe đưa đón đại biểu dự kỳ họp có dán biển.

a) Xe của Trung ương: Biển chữ A.

b) Xe của địa phương: Biển chữ B.

Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.